

Số: 38/2021/QĐST-HNGĐ

Chư Sê, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 141/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 04/12/2009. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được. Tại buổi hoà giải, bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T không đồng ý đoàn tụ gia đình, thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Phạm Huyền D, sinh ngày 17/10/2009. Ông bà thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Huyền D cho bà Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông bà thỏa thuận ông Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của họ là cháu Phạm Huyền D3.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 13/8/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Bà Vũ Thị H được nhận số tiền này để nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T thống nhất thỏa thuận giao 01 con chung của họ là cháu Phạm Huyền D, sinh ngày 17/10/2009 cho bà Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày 13/8/2021 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T thống nhất thỏa thuận, ông Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ kể từ ngày 13/8/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Bà Vũ Thị H được nhận số tiền này để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về lệ phí: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông bà đã nộp theo

Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011407 ngày 02/8/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu